

Số: 124 /TCKT 2016

Hải Phòng, ngày 18 tháng 05 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Mã chứng khoán: **L62**

Trụ sở chính: Số 26 Tân Viên; Thượng Lý; Hồng Bàng; Hải Phòng

Điện thoại: 0313.824.055 - Fax: 0313.824.562

Người thực hiện công bố thông tin:

Ông **Nguyễn Quốc Hùng** - Thành viên HĐQT; Kế toán trưởng Công ty

Nội dung của thông tin công bố:

- Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-ĐHĐCĐ 2016 và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 26/04/2016 thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty theo Tờ trình số: 72/HĐQT L62-2016 ngày 15/04/2016.

- Căn cứ vào Hợp đồng kiểm toán số 16/2016/HĐKT-AFCMB ngày 18 tháng 05 năm 2016 giữa Công ty CP Lilama 69-2 với Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc “V/v kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty CP Lilama 69-2”.

Công ty CP Lilama 69-2 trân trọng công bố thông tin như sau:

Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT

Người thực hiện công bố thông tin



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Hùng

Số:94...../NQ-ĐHĐCD 2016

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 69-2;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 ngày 26/04/2016;
- Biên bản kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 ngày 26/04/2016;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 được tổ chức tại Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần LILAMA 69-2 - Số 26 phố Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng với 59 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 4.681.722 cổ phần bằng 81,5373% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty, với một số nội dung chính sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2015 (các chỉ tiêu cơ bản sau):

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ TH/KH 2015
Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	385	388,00	100,8%
Doanh thu	Tỷ đồng	320	325,52	101,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,5	1,82	72,8%
Các khoản ngân sách (đã nộp)	Tỷ đồng	5,0	10,12	202,4%
Tỷ suất LN/VĐL	%	4,35%	3,17%	72,9%
Tỷ suất LN/DT	%	0,78%	0,56%	71,8%
Cổ tức	%	2%	0%	0%

2. Về đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư năm 2015 là 10,00 tỷ đồng

- Thực hiện năm 2015 là 7,65 tỷ đồng (trong đó 1,5 tỷ đồng là của dự án năm 2014 chuyển tiếp sang), bao gồm: Xe nâng, máy hàn các loại, máy cưa vòng, máy vát mép ống, nền bãi, nhà ăn ca,...

3. Một số chỉ tiêu định hướng SXKD năm 2016:



Handwritten signature

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2015	KH năm 2016	Tỷ lệ KH 2016/2015
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	388	400	103,1%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	325,5	352	108,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,82	4,2	230,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,53	3,36	219,6%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,12	15	148,2%
7	Cổ tức dự kiến	%		3%	

4. Về đầu tư XDCB 2016

- Dự án chuyển tiếp năm 2015 : 3,847 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư mới năm 2016 : 20 tỷ đồng.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận 2015

1. Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2015
I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	424.876.457.374
1. Tài sản Ngắn hạn	328.282.516.219
2. Tài sản Dài hạn	96.593.941.155
II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	424.876.457.374
1. Nợ phải trả	332.900.653.903
a. Nợ ngắn hạn	306.073.300.427
b. Nợ dài hạn	26.827.353.476
2. Vốn chủ sở hữu	91.975.803.471
a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	57.418.170.000
- Vốn nhà nước	30.478.070.000
- Vốn góp của các cổ đông	26.940.100.000
b. Thặng dư vốn cổ phần	12.897.222.273
c. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	20.007.106.737
d. Lợi nhuận chưa phân phối	1.653.304.461
III. KẾT QUẢ KINH DOANH	
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	325.524.261.420
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.823.168.491
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	285.199.708
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.537.968.783

2001
CÔNG
CỐ P
ILAM
BẢNG

2. Phương án phân phối lợi nhuận 2015:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	115.335.678	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015		
1	Lợi nhuận trước thuế	1.823.168.491	
2	Thuế TNDN	285.199.708	
3	Các khoản giảm trừ	0	
4	Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế	1.537.968.783	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015	538.288.000	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (II.4 x 15%)	230.695.000	
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (II.4 x 15%)	230.695.000	
3	Trích quỹ Dự trữ bổ xung VDL (II.4 x 5%)	76.898.000	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)	999.680.783	II.4 - III
V	Chi trả cổ tức năm 2015	0	
VI	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối chuyển năm 2016	1.115.016.461	

Điều 3: Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2015; Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2016

- Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2015:

Tổng lương và thù lao của các cán bộ quản lý công ty: 1.566.000.000 đồng, trong đó:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS theo kế hoạch: 791.700.000 đồng.
- Tổng đã chi trả : 716.700.000 đồng.

- **Kế hoạch tiền lương thù lao năm 2016:**

1. Tiền lương của cán bộ quản lý, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyên trách năm 2016 được thanh toán theo quy chế trả lương của công ty dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh nhưng không vượt quá mức qui định hiện hành của Nhà nước.

2. Mức thù lao, phụ cấp năm 2016 của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, thư ký HĐQT như những năm trước. Cụ thể như sau:

- Thù lao Thành viên HĐQT : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Thù lao Trưởng ban kiểm soát : 3,0 lần lương cơ sở/tháng.
- Thù lao thành viên Ban kiểm soát : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.
- Phụ cấp Thư ký HĐQT : 1,5 lần lương cơ sở/tháng.

554,

TY
HÂN
A 69-

- TP.H

Điều 4: Thông qua đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty (Theo Tờ trình số: 72/HĐQT L62-2016)

Điều 5: Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty CP Lilama 69-2 giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025 (Theo Tờ trình số: 77/HĐQT L62-2016)

Điều 6: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Theo Tờ trình số: 75/HĐQT L62-2016)

Điều 7: Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ theo luật doanh nghiệp 2014 (Theo Tờ trình số: 74/HĐQT L62-2016)

Điều 8: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2014 – 2019

- Miễn nhiệm ông Nguyễn Hữu Thanh – thành viên HĐQT
- Miễn nhiệm ông Đỗ Xuân Trường – thành viên BKS
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Sơn Hùng – thành viên BKS
- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS

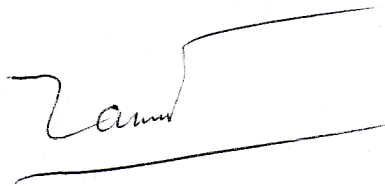
Điều 9: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019

- Ông Trương Đức Thành đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2
- Ông Nguyễn Văn Đạt đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2
- Ông Tô Phi Sơn đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2

Điều 10: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 thông qua toàn văn bản tại cuộc họp.

Hội đồng Quản trị căn cứ các Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Đạt

CHỦ TOA ĐẠI HỘI



Vũ Kế Chương

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Lilama 69-2
Địa chỉ: 26 Phố Tân Viên - Thượng Lý - Hồng Bàng - TP Hải Phòng
Giấy chứng nhận ĐKKD: 0200155547
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/04/2016
Kết thúc hồi 12 giờ 30 phút ngày 26/04/2016
Địa điểm họp: Hội trường tầng 3 - Công ty cổ phần Lilama 69-2 - Số 26 phố Tân Viên - phường Thượng Lý - quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
Chương trình và nội dung đại hội: Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này)
Số đại biểu tham dự: 59 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 4.681.722 cổ phần bằng 81,5373% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI (theo trình tự thời gian):

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

- Ban Tổ chức khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu.
- Ông **Đỗ Xuân Trường** – Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 69-2.

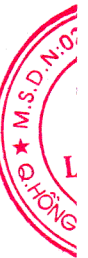
Tổng số cổ đông tham dự là: 59 người, tương ứng với 4.681.722 cổ phiếu biểu quyết tham dự họp, chiếm 81,5373% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết

II. THỦ TỤC GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU:

Ông **Vũ Kế Chương** - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI:

1. Ông Vũ Kế Chương - Q. Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch Đoàn
2. Ông Nguyễn Quốc Hùng – Thành viên HĐQT - Thành viên Đoàn chủ tịch



[Handwritten signature]

3. Ông Trần Xuân Trường - Thành viên HĐQT - Thành viên Đoàn chủ tịch
4. Bà Lê Thị Minh - Thành viên HĐQT - Thành viên Đoàn chủ tịch

THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt - Trưởng đoàn
2. Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Ủy viên

BAN KIỂM PHIẾU:

1. Ông Ngô Thành Trung – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Sơn Hùng – Thành viên
3. Ông Nguyễn Ngọc Tân - Thành viên

Đại hội biểu quyết bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu: 100% đồng ý, không có ý kiến khác.

Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 tiến hành chương trình nghị sự.

III. CÁC BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông: **Vũ Kế Chương** Chủ tọa thông qua quy chế làm việc, Quy chế Biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Đại hội biểu quyết: Tán thành 4.681.722 Cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, không có ý kiến khác

2. Ông **Vũ Kế Chương** trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Đại hội biểu quyết: Tán thành 4.681.722 Cổ phần, bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp, không có ý kiến khác

3. Các báo cáo trình bày tại đại hội

- Ông **Vũ Kế Chương** – Q. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016
- Ông **Trần Xuân Trường** – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc thay mặt Ban điều hành trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Ông **Đỗ Xuân Trường** – Trưởng ban Kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015.
- Ông **Nguyễn Quốc Hùng** – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015; Tờ trình Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016.
- Bà **Lê Thị Minh** – Thành viên HĐQT trình bày tờ trình Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025; Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty.

100
CƠ
CỔ
IL
BAN

- Ông **Vũ Kế Chương** trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và đề xuất bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS

IV. THẢO LUẬN:

Sau khi nghe Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát trình bày báo cáo và các tờ trình. Các cổ đông đã phát biểu ý kiến, thảo luận. Ông Vũ Kế Chương – Chủ tọa chủ trì việc thảo luận các nội dung nêu trong Đại hội.

Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự:

Câu hỏi thứ nhất: Cổ đông nhất trí với các nội dung trình bày trong đại hội, ngoài ra Đề nghị nêu rõ số nợ phải thu và các biện pháp thu hồi công nợ phải thu để thanh toán số nợ phải trả, làm rõ số Nợ phải trả chịu lãi suất và Nợ phải trả không chịu lãi suất. Việc chi trả cổ tức 3% sau khi hoàn thành nghĩa vụ về Bảo hiểm, thuế là khó khả thi.

Trả lời:

- Công ty đã thành lập Ban thu hồi công nợ và tiến hành họp hàng tuần để ra biện pháp thu hồi công nợ một cách tốt nhất cho từng khách hàng và phân chia việc thu hồi công nợ cho từng cá nhân, số nợ phải thu chi tiết từng đối tượng trong báo cáo tài chính. Về Nợ phải trả chịu lãi suất là nợ vay các tổ chức tín dụng, nợ thuế và bảo hiểm có phạt chậm trả, nợ phải trả không chịu lãi suất là nợ với các nhà cung cấp.
- Công ty đã và đang phấn đấu rút ngắn số nợ về bảo hiểm, thuế vào một thời gian ngắn nhất để có thể chi trả cổ tức cho cổ đông

Câu hỏi thứ hai: Đề nghị Đại hội cung cấp đầy đủ bản cứng về các nội dung trình bày thông qua trong Đại hội vì số lượng người có và biết dùng máy tính thấp. Đề nghị Công ty định hướng, nêu rõ việc thu hồi công nợ là bao nhiêu, và cần có biện pháp cụ thể, nhất là công nợ Xi măng Mai Sơn, Trung Sơn. Hướng xử lý khu đất tại Xí nghiệp, Quán Toan như thế nào?

Trả lời:

- Về khu đất của Công ty tại khu đô thị Xi măng: khu đất đang nằm trong diện thu hồi của Thành phố. Công ty đã có nhiều biện pháp để yêu cầu bồi thường, hỗ trợ gửi lên UBND thành phố Hải Phòng, và UBND quận Hồng Bàng, đề xuất nhận việc tại dự án này,.... hiện nay số tiền trong phương án bồi thường có tăng so với dự kiến ban đầu nhưng chưa đáp ứng theo kiến nghị của Công ty, Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị vì quyền lợi chung của Công ty.
- Về mảnh đất ở Quán Toan: Công ty có dự định cho thuê mặt bằng, đang đàm phán có thể hoàn tất trong tháng 7/2016.
- Công nợ một số công trình: Công trình xi măng Trung Sơn đã thu hồi được 95% công nợ, còn 5% đợi phê duyệt quyết toán. Công trình xi măng Mai Sơn công ty đã hoàn tất việc thu hồi công nợ. Công trình xi măng Hương Sơn và một số khoản công nợ khác, Công ty đang thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi công nợ như: lấy xi măng để bù trừ công nợ, khởi kiện....
- Tài liệu Công ty đã đăng tải đầy đủ trên website www.lilama69-2.com.vn. Tuy nhiên Công ty đã chuẩn bị đầy đủ tài liệu tại đại hội. Ngoài những tài liệu đã được cung cấp, Quý cổ đông nào cần thêm tài liệu gì xin liên hệ về thư kí Đại hội.

156
IG
PH
MA
IG

Câu hỏi thứ ba: Mong muốn Công ty và Ban điều hành Công ty đưa ra các biện pháp, chính sách để đưa công ty phát triển, đi lên để có thể chi trả cổ tức cho cổ đông. Đồng ý với việc tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu, nên tạo điều kiện cho các cán bộ quản lý trong Công ty mua cổ phiếu để khích lệ tinh thần làm việc đồng thời nâng cao tính trách nhiệm đối với Công ty.

Trả lời: Đoàn chủ tịch nhất trí với ý kiến của cổ đông về việc cán bộ quản lý trong Công ty cần mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần tới. Việc cổ tức đã được trả lời tại câu hỏi thứ nhất.

Chủ tọa cảm ơn và ghi nhận các ý kiến của cổ đông, HĐQT ghi nhận và có biện pháp sát sao để thực hiện các ý kiến của cổ đông.

V. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

- Ông Ngô Thành Trung – Trưởng ban kiểm phiếu trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội gồm:

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung:

- **Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015**
Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp
- **Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2015 và Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016**
Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp
- **Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015**
Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp
- **Nội dung 04: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 (Tờ trình 70+71/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
Tán thành: 4.654.922 cổ phần, chiếm 99,4276 % số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không có ý kiến: 1.400 cổ phần, chiếm 0,0299% số cổ phần biểu quyết dự họp
- **Nội dung 05: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016 (Tờ trình 73/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
Tán thành: 4.654.922 cổ phần, chiếm 99,4276% số cổ phần biểu quyết dự họp
Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp

- Không có ý kiến: 1.400 cổ phần, chiếm 0,0299% số cổ phần biểu quyết dự họp
- **Nội dung 06: Thông qua đề xuất lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016 của Công ty (Tờ trình 72/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
 Tán thành: 4.654.922 cổ phần, chiếm 99,4276% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không có ý kiến: 1.400 cổ phần, chiếm 0,0299% số cổ phần biểu quyết dự họp
 - **Nội dung 07: Thông qua Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 (Tờ trình 77/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
 Tán thành: 4.649.522 cổ phần, chiếm 99,3122% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không có ý kiến: 6.800 cổ phần, chiếm 0,1452% số cổ phần biểu quyết dự họp
 - **Nội dung 08: Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ công ty (Tờ trình 74/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
 Tán thành: 4.649.522 cổ phần, chiếm 99,3122% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không có ý kiến: 6.800 cổ phần, chiếm 0,1452% số cổ phần biểu quyết dự họp
 - **Nội dung 09: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình 75/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
 Tán thành: 4.649.522 cổ phần, chiếm 99,3122% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không có ý kiến: 6.800 cổ phần, chiếm 0,1452% số cổ phần biểu quyết dự họp
 - **Nội dung 10: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS (Tờ trình 76/HĐQT L62-2016 ngày 15/4/2016)**
 Tán thành: 4.655.422 cổ phần, chiếm 99,4382% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần biểu quyết dự họp
 Không có ý kiến: 900 cổ phần, chiếm 0,0192% số cổ phần biểu quyết dự họp

VI. BẦU CỬ

Ông Ngô Thành Trung - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố Quy chế bầu cử và điều hành nội dung bầu cử.

1. **Kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2, nhiệm kỳ 2014-2019**
 Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu 01 thành viên Hội đồng quản trị theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:
 - Ông Trương Đức Thành đã trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 69-2, với tỷ lệ 99,7138 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp. (Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).
2. **Kết quả bầu cử bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2, nhiệm kỳ 2014-2019**

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

- Ông Nguyễn Văn Đạt đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2, với tỷ lệ 99,8355 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp. (Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).
- Ông Tô Phi Sơn đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Lilama 69-2, với tỷ lệ 99,5194 % tổng số cổ phần biểu quyết dự họp. (Có Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

VII. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

- Ông Nguyễn Văn Đạt - Thư ký đại hội đọc Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội để đại hội thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản đại hội và Nghị quyết đại hội ngay tại đại hội.
- Chủ tọa Vũ Kế Chương tuyên bố bế mạc đại hội.
- Đại hội kết thúc vào 12h30 giờ cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

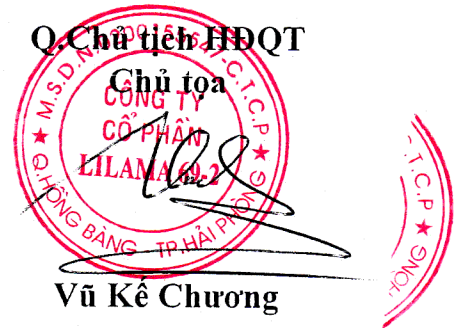
Thành viên HĐQT

Trần Xuân Trường

Thành viên HĐQT

Nguyễn Quốc Hùng

Q. Chủ tịch HĐQT



Vũ Kế Chương

Thành viên HĐQT

Lê Thị Minh

THƯ KÝ ĐOÀN

Nguyễn Văn Đạt

Số: 72 /HDQT L62-2016

Hải Phòng, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông**
Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán

1. Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán năm 2016 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn.
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm.
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
5. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
6. Có mức kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Công ty đã nhận được hồ sơ của các đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán ASC; Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA; Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- chi nhánh phía bắc.

III. Đề xuất

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và hồ sơ của các đơn vị kiểm toán trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc là đơn vị kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-2.

Ủy quyền cho HĐQT công ty thương thảo, ký kết hợp đồng triển khai. Trường hợp không thống nhất được sẽ ủy quyền HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Q. CHỦ TỊCH



Số: *16* /2016/HĐKT-AFCMB

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2,

Hôm nay, ngày *18* tháng *5* năm 2016, chúng tôi gồm có :

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Người đại diện : **Ông VŨ KẾ CHƯƠNG**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : Số 26 Tản Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Điện thoại : 0313 3525195
Fax : 0313 3824562
Mã số thuế : 0200155547

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH PHÍA BẮC

Người đại diện : **Ông ONG THẾ ĐỨC**
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Phòng 12A03, Tòa nhà Sunrise building,
Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37950833
Email : pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn
Fax : (04) 37950832
Tài khoản tiền Việt Nam số : 0451000355162
Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công
Mã số thuế : 0 3 0 0 4 4 8 9 9 5-004

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:



ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Công việc của bên B sẽ bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị".

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.



2.2 Trách nhiệm của bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Bên B sẽ thực hiện kế hoạch kiểm toán theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu của Bên A.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Sau khi hoàn tất cuộc kiểm toán cuối niên độ, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kết quả công tác soát xét 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 (sáu) bộ tiếng Việt. Bên A giữ 05 (năm) bộ. Bên B giữ 01 (một) bộ.

- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.



Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

- 3.2 Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

	VND
Phí kiểm toán BCTC năm 2016	120.000.000
Thuế giá trị gia tăng (10 %)	12.000.000
Tổng phí thanh toán	<u>132.000.000</u>

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau: Bên A tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi Hai bên đã ký hợp đồng, số tiền còn lại thanh toán sau khi Bên B đã phát hành Báo cáo kiểm toán và hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.

4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.


ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên

ĐẠI DIỆN BÊN A

VŨ KẾ CHƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B

ÔNG THẾ ĐỨC